

Số: 140/TB-TTPTQĐ

Pleiku, ngày 20 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các văn bản UBND thành phố Pleiku đã ban hành: Quyết định số 4185/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc phê duyệt quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 26/6/2022 về việc phê duyệt giá khởi điểm và Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phương án đấu giá tại Quyết định số 4185/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 đối với 08 lô đất tại Khu quy hoạch tổng mặt bằng phát triển quỹ đất Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Gia Lai tại đường Lý Thường Kiệt, xã Trà Đa, thành phố Pleiku.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku. Địa chỉ: 81 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Tên đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku. Địa chỉ: Số 59 đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất: Đối với **08 lô đất** tại Khu quy hoạch tổng mặt bằng phát triển quỹ đất Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Gia Lai tại đường Lý Thường Kiệt, xã Trà Đa, thành phố Pleiku. (có danh sách chi tiết các lô đất đấu giá kèm theo)

- Tổng giá khởi điểm của 08 lô đất ở: **5.988.492.300** đồng. (Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm đồng)

- Mục đích sử dụng: Đất ở. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

Các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Điều 8 Quyết định 22/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về

tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Cụ thể:

- Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bắt buộc mới được tiếp tục đánh giá tiêu chí chấm điểm. Trường hợp không đủ kiện tiêu chí bắt buộc thì đánh giá không đạt và bị loại.

- Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại.

4.2 Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

4.2.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	Tiêu chí đánh giá	Bắt buộc
	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

4.2.2 Tiêu chí chấm điểm: (Thực hiện theo Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp)

STT	CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử.....)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0

2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0

4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định - Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp có các đấu giá viên của	5,0

<p><i>tổ chức: 0 điểm</i></p> <p><i>- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp chỉ một số đấu giá viên của tổ chức: 2 điểm</i></p> <p><i>- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả các đấu giá viên của tổ chức: 5 điểm</i></p>	
Tổng số điểm	100

Ghi chú:

1. Các tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ phải sắp xếp theo thứ tự của Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu, hình ảnh chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku đề nghị tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian thông báo công khai: 15 ngày làm việc (kể từ ngày 21/9/2022 đến ngày 11/10/2022).

- Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Trong thời hạn từ ngày 21/9/2022 đến trước 11 giờ 00 phút ngày 11/10/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku. Địa chỉ: Số 59 đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Số điện thoại: 02693.826845.

- Hồ sơ đăng ký theo như các yêu cầu tại Mục 4 của Thông báo này.

- Dự kiến thời gian mở niêm phong hồ sơ, đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2022.

(Ghi chú: Hồ sơ nộp trực tiếp. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku lựa chọn).

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku trân trọng thông báo công khai đến các tổ chức đấu giá tài sản để biết, đăng ký thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở TNMT;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Website Sở TNMT (đăng T/Báo);
- Website TP (đăng T/Báo);
- Lưu: VT; TĐC&PTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Tá Hải Hoàng

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 140/TB-TTPTQĐ ngày 20/9/2022
của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku)

Stt	Tên Lô đất đấu giá	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Ghi chú
I	Đất ở; Vị trí 1, đường Khuất Duy Tiến, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai			
1	Lô số 01	135,8	475.028.400	
2	Lô số 02	116,1	406.117.800	
3	Lô số 03	120,0	419.760.000	
4	Lô số 04	191,7	660.023.100	
II	Đất ở; Vị trí 1, đường Lý Thường Kiệt, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai			
1	Lô số 05	177,0	1.009.962.000	
2	Lô số 06	150,0	855.900.000	
3	Lô số 07	150,0	855.900.000	
4	Lô số 08	230,3	1.305.801.000	
Tổng cộng: 08 lô đất		1.270,9	5.988.492.300	